

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 35/2000/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 5 năm 2000

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành Nghị định số 09/2000/NĐ-CP ngày 21/03/2000 của Chính phủ về ban hành Danh mục hàng hoá và thuế suất của Việt Nam để thực hiện Hiệp định về Ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) của các nước ASEAN cho năm 2000

Thực hiện Nghị định thư về việc tham gia của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam vào Hiệp định về Chương trình Thuế quan ưu đãi có hiệu lực chung (CEPT) để thực hiện Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) (sau đây được gọi là Hiệp định CEPT/AFTA), ký tại Băng Cốc ngày 15/12/1995;

Thi hành Nghị định số 09/2000/NĐ-CP ngày 21/03/2000 của Chính phủ về ban hành Danh mục hàng hoá và thuế suất của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CEPT/AFTA cho năm 2000;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

I. Phạm vi áp dụng

Hàng hoá nhập khẩu thuộc diện áp dụng thuế suất ưu đãi CEPT, quy định tại Điều 1 của Nghị định số 09/2000/NĐ-CP ngày 21/03/2000 của Chính phủ phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Những mặt hàng có trong Danh mục hàng hoá và thuế suất của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CEPT/AFTA cho năm 2000 ban hành kèm theo Nghị định số 09/2000/NĐ-CP ngày 21/03/2000 của Chính phủ;

2. Những mặt hàng nhập khẩu từ các nước thành viên ASEAN vào Việt Nam, bao gồm các nước sau:

Bru-nây Đa-ru-sa-lam;

Vương quốc Cam-pu-chia;

Cộng hoà In-đô-nê-xi-a;

Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào;

Ma-lay-xi-a;

Liên bang My-an-ma;

Cộng hoà Phi-lip-pin;

Cộng hoà Sin-ga-po; và

Vương quốc Thái Lan;

3. Những mặt hàng đảm bảo tiêu chuẩn về hàm lượng xuất xứ theo CEPT và có xác nhận xuất xứ hàng hoá từ các nước ASEAN (quy định tại phần III của Thông tư này); và

4. Những mặt hàng được chuyển thẳng từ nước xuất khẩu là thành viên của ASEAN đến Việt Nam.

II. Thuế suất áp dụng

1. Mức thuế suất áp dụng cho hàng hoá nhập khẩu thuộc diện hưởng thuế suất ưu đãi CEPT theo quy định tại Phần I của Thông tư này là thuế suất được quy định tại Danh mục hàng hoá và thuế suất của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CEPT/AFTA cho năm 2000 ban hành kèm theo Nghị định số 09/2000/NĐ-CP ngày 21/03/2000 của Chính phủ.

2. Trường hợp trong năm 2000, mức thuế suất MFN của một mặt hàng quy định trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi được điều chỉnh thấp hơn so với mức thuế suất quy định tại Danh mục hàng hoá và thuế suất của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CEPT/AFTA cho năm 2000 ban hành kèm theo Nghị định số 09/2000/NĐ-CP ngày 21/03/2000 của Chính phủ, thì mức thuế suất ưu đãi CEPT áp dụng cho mặt hàng này sẽ là mức thuế suất MFN thấp hơn đó.

Khi mức thuế suất MFN quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi của mặt hàng này sau đó lại được điều chỉnh cao hơn mức thuế suất quy định tại Danh mục hàng hoá và thuế suất của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CEPT/AFTA cho năm 2000 ban hành kèm theo Nghị định số 09/2000/NĐ-CP ngày 21/03/2000 của Chính phủ thì mức thuế suất ưu đãi CEPT áp dụng sẽ là mức thuế suất CEPT ban hành theo Nghị định số 09/NĐ-CP.

3. Trường hợp có những thay đổi đối với những mặt hàng trong các văn bản pháp lý của các nước ASEAN ban hành để thực hiện Hiệp định CEPT/AFTA làm ảnh hưởng đến quyền được hưởng thuế suất ưu đãi của Việt Nam quy định tại Phần I, Bộ Tài chính sẽ có hướng dẫn phù hợp với từng trường hợp cụ thể.

III. Giấy chứng nhận xuất xứ và kiểm tra giấy chứng nhận xuất xứ

1. Các quy tắc để hàng hoá được công nhận là có xuất xứ từ các nước ASEAN được quy định tại Quy chế xuất xứ dùng cho Hiệp định CEPT/AFTA (Phụ lục 1, 3 và 5) của Quy chế cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá ASEAN của Việt Nam, ban hành kèm theo Quyết định số 416/TM-ĐB ngày 13/05/1996, Quyết định số 0878/1998/QĐ-BTM ngày 30/07/1998, Quyết định số 1000/1998/QĐ-BTM ngày 03/09/1998, Quyết định số 0034/2000/QĐ-BTM ngày 10/01/2000 và Quyết định số 0492/2000/QĐ-BTM ngày 20/03/2000 của Bộ Thương mại.

2. Giấy chứng nhận xuất xứ phải có chữ ký và con dấu phù hợp với mẫu chữ ký và con dấu chính thức do các Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hàng hoá ASEAN- Mẫu D của các nước thành viên ASEAN sau đây cấp:

Tại Bru-nây Đa-ru-sa-lam là Bộ Công nghiệp và Tài nguyên;